

SỐ 340

KINH VĂN THÙ SỰ LỢI SỞ THUYẾT BẤT TƯ NGHỊ PHẬT CẢNH GIỚI

*Hán dịch: Đời Đường, Tam tạng Pháp sư Bồ Đề Lưu
Chí.*

QUYỂN THƯỢNG

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ Đà - Cấp Cô Độc, thuộc nước Xá-vệ, cùng với chúng Đại Tỳ-kheo một ngàn vị và Bồ-tát mười ngàn vị. Lại có chư Thiên tử của Dục giới, chư Thiên tử của Sắc giới và Thiên tử cõi trời Tịnh Cư, cùng với vô lượng trăm ngàn quyến thuộc của họ đang vây quanh để cung kính cúng dường, nghe Đức Phật giảng nói pháp.

Bấy giờ, Đức Phật bảo Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Này đồng tử! Ông có biện tài, khéo có thể khai diễn. Nay ông nên vì đại chúng Bồ-tát giảng nói rõ về pháp nhiệm mầu.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi bạch Phật:

–Thưa Thế Tôn! Nay Thế Tôn bảo con nói những pháp gì?

Đức Phật dạy:

–Này đồng tử! Nay ông nên giảng nói về cảnh giới của chư Phật.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi thưa:

–Bạch Thế Tôn! Cảnh giới của chư Phật thì chẳng phải là cảnh

giới của mắt, chẳng phải là cảnh giới của sắc, chẳng phải là cảnh giới của tai, chẳng phải là cảnh giới của tiếng, chẳng phải là cảnh giới của mũi, chẳng phải là cảnh giới của hương, chẳng phải là cảnh giới của lưỡi, chẳng phải là cảnh giới của vị, chẳng phải là cảnh giới của thân, chẳng phải là cảnh giới của xúc, chẳng phải là cảnh giới của ý, chẳng phải là cảnh giới của pháp. Không có các cảnh giới sai biệt như vậy, đó chính là cảnh giới của chư Phật.

Bạch Thế Tôn! Thiện nam, thiện nữ nào có ý muốn hội nhập vào cảnh giới của Phật, lấy không có đối tượng được hội nhập làm phương tiện thì mới có thể tỏ ngộ hội nhập.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Như Lai có bao nhiêu cảnh giới để có thể thành tựu đạo quả Bồ-đề?

Đức Phật dạy:

–Này Đồng tử! Ta ở nơi cảnh giới không mà thành tựu được đạo quả Bồ-đề, vì các kiến giải luôn bình đẳng. Ở nơi cảnh giới vô tướng mà đạt được Bồ-đề vì các tướng đều bình đẳng. Ở nơi cảnh giới vô nguyện mà đạt được Bồ-đề, vì ba cõi đều bình đẳng. Ở nơi cảnh giới vô tác mà đạt được Bồ-đề, vì các hành luôn bình đẳng. Này đồng tử! Ta ở nơi cảnh giới vô sinh, vô khởi, vô vi, mà đạt được Bồ-đề vì tất cả hữu vi đều bình đẳng.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Vô vi là cảnh giới thế nào?

Đức Phật dạy:

–Này Đồng tử! Vô vi là cảnh giới không thể suy lường được.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi thưa:

–Bạch Thế Tôn! Cảnh giới không thể suy lường là cảnh giới của Phật. Vì sao? Vì trong cảnh giới không thể suy lường, không có văn tự. Vì không có văn tự nên không có biện thuyết. Vì không có biện thuyết nên dứt bật các ngôn luận. Vì dứt bật mọi ngôn luận nên đó là cảnh giới của Phật.

Đức Phật hỏi Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Này Đồng tử! Phải cầu cảnh giới chư Phật ở đâu?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi thưa:

–Bạch Thế Tôn! Cảnh giới của chư Phật phải cầu ở trong phiền não của tất cả chúng sinh. Vì sao? Nếu hiểu rõ đúng đắn về phiền não của chúng sinh, đó chính là cảnh giới của chư Phật. Sự hiểu rõ đúng đắn về phiền não của chúng sinh này là cảnh giới của chư Phật, đó chẳng phải là nơi chốn hành hóa của tất cả hàng Thanh văn, Phật-bích-chi.

Đức Thế Tôn lại hỏi Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Này Đồng tử! Nếu cảnh giới của chư Phật phải cầu ngay trong phiền não của tất cả chúng sinh, vậy cảnh giới của chư Phật đó có đến, có đi chăng?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi thưa:

–Chẳng phải vậy, thưa Thế Tôn! Cảnh giới của chư Phật thì không đến, không đi.

Đức Phật hỏi:

–Này Đồng tử! Nếu cảnh giới của chư Phật không đến, không đi, vậy tại sao nói: “Nếu hiểu rõ đúng đắn về phiền não của chúng sinh, đó chính là cảnh giới của chư Phật?”.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi thưa:

–Bạch Thế Tôn! Giống như cảnh giới của chư Phật không có đến, không có đi, tự tánh của phiền não cũng vậy, không có đến, không có đi.

Đức Phật bảo:

–Này Đồng tử! Những gì là tự tánh của các phiền não?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi thưa:

–Bạch Thế Tôn! Tự tánh nơi cảnh giới của chư Phật chính là tự tánh của các phiền não. Bạch Thế Tôn! Nếu tự tánh nơi cảnh giới của chư Phật khác với tự tánh của các phiền não thì Như Lai chẳng phải là Chánh giác Bình đẳng. Vì không khác, nên đối với tất cả pháp đều Chánh giác Bình đẳng mới gọi là Như Lai.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn lại hỏi Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Này Đồng tử! Ông có thể hiểu rõ về pháp bình đẳng mà Như Lai an trụ chăng?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi thưa:

–Bạch Thế Tôn! Con đã hiểu rõ.

Đức Phật hỏi:

–Này Đồng tử! Những gì gọi là pháp bình đẳng mà Như Lai an trụ?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi thưa:

–Bạch Thế Tôn! Chỗ khởi lên tham, sân, si của tất cả hàng phàm phu chính là pháp bình đẳng mà Như Lai an trụ.

Đức Phật hỏi:

–Này Đồng tử! Tại sao gọi là chỗ khởi lên tham, sân, si của tất cả hàng phàm phu chính là pháp bình đẳng mà Như Lai an trụ?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi thưa:

–Bạch Thế Tôn! Tất cả phàm phu ở trong pháp không, vô tướng, vô nguyện khởi lên tham, sân, si, cho nên chỗ khởi lên tham, sân, si của tất cả phàm phu chính là pháp bình đẳng mà Như Lai an trụ.

Đức Phật hỏi:

–Này Đồng tử! Với cái không, lẽ nào lại có pháp để nói trong đó có tham, sân, si sao?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi thưa:

–Bạch Thế Tôn! Không là có cho nên tham, sân, si cũng là có.

Đức Phật hỏi:

–Này Đồng tử! Vì sao không là có? Lại vì sao tham, sân, si là có?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi thưa:

–Bạch Thế Tôn! Không, vì dùng lời nói diễn đạt nên có. Tham, sân, si cũng dùng lời nói diễn đạt nên có. Như Phật đã dạy Tỳ-kheo: “Hữu là không sinh, không khởi, vô tác, vô vi, chẳng phải là pháp của các hành. Cái không sinh, không khởi, vô tác, vô vi ấy chẳng phải là pháp của các hành, chẳng phải là chẳng có. Nếu là không có, tức ở nơi sinh khởi, tạo ra pháp của các hành, nên không xuất ly. Vì có nên nói là xuất ly”. Điều này cũng vậy. Nếu không có không, thì đối với tham, sân, si không có sự xuất ly được. Vì có cái không nên

nói lìa các phiền não như tham, sân, si, v.v...

Đức Phật nói:

–Này Đồng tử! Đúng vậy! Đúng vậy! Như điều ông đã nói, tất cả phiền não như tham, sân, si chẳng có thứ nào mà chẳng ở trong không.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nếu người tu hành xa lìa tham, sân, si mà cầu nơi không, nên biết người đó chưa khéo tu tập, không thể gọi là người tu hành được. Vì sao? Vì tất cả phiền não như tham, sân, si tức là không.

Đức Thế Tôn lại hỏi Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Này Đồng tử! Ông đối với tham, sân, si là đã xa lìa hay chưa xa lìa?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi thưa:

–Bạch Thế Tôn! Tánh của tham, sân, si, tức là bình đẳng. Con luôn an trụ nơi bình đẳng như vậy, cho nên con đối với tham, sân, si chẳng phải là đã xa lìa, cũng chẳng phải là chưa xa lìa. Bạch Thế Tôn! Nếu có Sa-môn, Bà-la-môn nào tự thấy mình xa lìa tham, sân, si; thấy người khác có tham, sân, si, tức là nhị kiến: Đoạn kiến và thường kiến. Vì sao? Vì nếu thấy tự thân mình xa lìa tham, sân, si tức là đoạn kiến. Nếu thấy người khác có tham, sân, si tức là thường kiến. Bạch Thế Tôn! Người như vậy không phải là chánh trụ. Chánh trụ thì không nên cho mình là hơn và người khác là kém.

Đức Thế Tôn lại hỏi Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Này Đồng tử! Nếu đúng như vậy, thì trụ nơi nào mới là chánh trụ?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi thưa:

–Bạch Thế Tôn! Hễ là chánh trụ thì không có trụ nơi nào cả. Trụ nơi không chỗ trụ, đó mới là chánh trụ.

Đức Phật hỏi:

–Này Đồng tử! Lẽ nào không lấy sự trụ nơi chánh đạo làm chánh trụ sao?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi thưa:

–Bạch Thế Tôn! Nếu trụ nơi chánh đạo thì đó là trụ nơi hữu vi. Nếu trụ nơi hữu vi thì không trụ nơi pháp tánh bình đẳng. Vì sao? Vì pháp hữu vi có sinh, diệt.

Đức Thế Tôn lại hỏi Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Này Đồng tử! Vô vi là pháp của số lượng chăng?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi thưa:

–Bạch Thế Tôn! Vô vi không phải là pháp của số lượng. Bạch Thế Tôn! Nếu pháp vô vi rơi vào số lượng thời đó là hữu vi, chẳng phải là vô vi.

Đức Phật hỏi:

–Này Đồng tử! Tất cả Thánh nhân đạt được pháp vô vi, vậy không có số lượng chăng?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi thưa:

–Bạch Thế Tôn! Chẳng phải là các Thánh nhân đã chứng đắc pháp của số lượng mà đã xuất ly các pháp của số lượng.

Đức Phật lại hỏi Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Này Đồng tử! Ông đã thành tựu Thánh pháp, hay thành tựu chẳng phải Thánh pháp?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi thưa:

–Bạch Thế Tôn! Con không thành tựu Thánh pháp, cũng không thành tựu chẳng phải Thánh pháp. Bạch Thế Tôn! Như có người được biến hóa, vậy người ấy có thành tựu Thánh pháp hay thành tựu chẳng phải Thánh pháp?

Đức Phật nói:

–Này Đồng tử! Người được biến hóa không thể nói thành tựu Thánh pháp, cũng không thể nói thành tựu chẳng phải Thánh pháp.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi thưa:

–Bạch Thế Tôn! Tất cả các pháp như tướng huyễn hóa. Con cũng như vậy, nên sao có thể nói là thành tựu Thánh pháp hay thành tựu chẳng phải Thánh pháp?

Đức Thế Tôn lại hỏi Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Này Đồng tử! Nếu đúng như vậy thì ông chứng đắc cái gì?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi thưa:

–Bạch Thế Tôn! Con chứng đắc cảnh giới không có tự tánh bình đẳng của Như Lai.

Đức Phật nói:

–Này Đồng tử! Ông đạt được cảnh giới của Phật sao?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi thưa:

–Nếu Thế Tôn đối với cảnh giới của Phật mà có sở đắc thì con cũng chứng đắc cảnh giới của Phật.

Bấy giờ, Trưởng lão Tu-bồ-đề hỏi Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Này Đại sĩ! Đức Như Lai không chứng đắc cảnh giới của Phật sao?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Này Đại đức! Đại đức có đạt được cảnh giới của Thanh văn chăng?

Tu-bồ-đề nói:

–Này Đại sĩ! Tâm giải thoát của bậc Thánh không có cảnh giới, cho nên nay tôi không có cảnh giới để có thể chứng đắc.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Này Đại đức! Phật cũng vậy. Tâm giải thoát của Ngài không có cảnh giới, vậy sao có thể cho Phật là có sở đắc?

Tu-bồ-đề nói:

–Này Đại sĩ! Nay Đại sĩ thuyết pháp, có thể không tạo sự che chở cho tâm kẻ sơ học chăng?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Này Đại đức! Nay tôi xin hỏi Tôn giả, tùy ý trả lời. Như có vị lương y nhằm điều trị bệnh nhân, vì có tâm muốn che chở bệnh nhân nên không cho những loại thuốc có vị cay, chua, mặn, đắng, thích ứng với con bệnh. Vậy có thể làm cho người bệnh được lành, được an lạc chăng?

Thưa:

–Không thể được.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Này Đại đức! Điều này cũng như vậy. Nếu vị thầy thuyết pháp, vì muốn che chở cho tâm kẻ sơ học nên giấu kiến pháp thâm

diệu không nói ra, chỉ tùy theo ý muốn của kẻ ấy, diễn nói các ý nghĩa thô thiển, để cho kẻ tu học ra khỏi các khổ nơi sinh tử đạt đến Niết-bàn an lạc. Điều đó không bao giờ có.

Khi Bồ-tát giảng thuyết pháp ấy, có năm trăm Tỳ-kheo Tăng ở trong chúng, vĩnh viễn đoạn trừ các lậu, tâm được giải thoát. Tám trăm các Thiên tử xa lìa trần cấu, đạt được pháp nhãn thanh tịnh. Lại có bảy trăm các Thiên tử nghe sự biện tài của Bồ-tát, sinh tâm tin thích sâu xa, đều phát tâm cầu đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Tôn giả Tu-bồ-đề hỏi Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Thưa Đại sĩ! Vả chẳng Đại sĩ cũng đối với thừa Thanh văn mà sinh sự tin hiểu, lại dùng pháp của Thừa này để cứu độ chúng sinh chẳng?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Này Đại đức! Tôi đối với tất cả thừa đều sinh tâm tin hiểu. Đại đức! Tôi tin hiểu thừa Thanh văn, cũng tin hiểu thừa Phật-bích-chi, cũng tin hiểu Phật thừa.

Tu-bồ-đề thưa:

–Này Đại sĩ! Vậy Đại sĩ là Thanh văn, là Phật-bích-chi, hay là Tam Miệu Tam Phật Đà?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Này Đại đức! Tôi tuy là Thanh văn, nhưng không theo người khác để nghe. Tuy là Phật-bích-chi nhưng không bỏ tâm đại bi và vô sở úy. Tuy đã thành Chánh đẳng giác nhưng đối với tất cả việc cần làm, chưa bao giờ dừng nghỉ.

Tu-bồ-đề lại hỏi:

–Này Đại sĩ! Vì sao Đại sĩ là Thanh văn?

Đáp:

–Tôi thường vì hết thảy chúng sinh thuyết giảng những pháp họ chưa được nghe, cho nên tôi là Thanh văn.

Lại hỏi:

–Vì sao Đại sĩ là Phật-bích-chi?

Đáp:

–Tôi có thể hiểu rõ tất cả các pháp đều từ duyên khởi, cho nên tôi là Phật-bích-chi.

Lại hỏi:

–Vì sao Đại sĩ là Tam Miệu Tam Phật Đà?

Đáp:

–Tôi thường giác ngộ tất cả các pháp, thể tướng là bình đẳng, cho nên tôi là Tam Miệu Tam Phật Đà.

Tôn giả Tu-bồ-đề lại hỏi:

–Này Đại sĩ! Đại sĩ quyết định trụ nơi địa nào? Là địa Thanh văn, địa Phật-bích-chi, hay Phật địa?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Này Đại đức! Đại đức nên biết là tôi quyết định trụ nơi tất cả địa.

Tu-bồ-đề hỏi:

–Này Đại sĩ! Đại sĩ cũng có thể quyết định trụ cả nơi địa Phàm phu sao?

Đáp:

–Đúng vậy. Vì sao? Vì tất cả các pháp và chúng sinh, tánh của nó là quyết định chánh vị. Tôi luôn an trụ ở chánh vị ấy, nên tôi nói quyết định trụ nơi địa Phàm phu.

Tu-bồ-đề lại hỏi:

–Nếu tất cả pháp và chúng sinh chính là quyết định chánh vị, vậy sao lại kiến lập sự sai khác nơi các địa? Nói đây là địa Phàm phu, đây là địa Thanh văn, đây là địa Phật-bích-chi, đây là Phật địa?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Này Đại đức! Ví như thế gian vì có ngôn thuyết nên ở trong hư không kiến lập thành mười phương, nêu tên: Đây là phương Đông, đây là phương Nam, cho đến đây là phương trên, đây là phương dưới. Tuy hư không không có sai biệt, nhưng các phương thì có các thứ sai biệt như vậy. Ở đây cũng thế. Đức Như Lai đối với tất cả các pháp quyết định ở trong chánh vị. Vì phương tiện khéo léo mới lập ra các địa, gọi tên: đây là địa Phàm phu, đây là địa Thanh văn, đây là địa Phật-bích-chi, đây là địa Bồ-tát, đây là Phật địa, tuy

chánh vị không có sai biệt, nhưng các địa thì có sai biệt.

Tôn giả Tu-bồ-đề lại thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Thưa Đại sĩ! Đại sĩ đã nhập chánh vị rồi chăng?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Đại đức! Tôi đã nhập nhưng cũng lại chẳng nhập.

Tu-bồ-đề hỏi:

–Này Đại sĩ! Sao gọi là nhập mà chẳng nhập?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Đại đức nên biết! Đây là trí tuệ thiện xảo của Bồ-tát. Nay tôi sẽ nói cho Tôn giả một thí dụ, những người có trí tuệ, nhờ ví dụ mà được hiểu rõ. Này Đại đức! Như có người chuyên về bắn cung, kỹ năng là tốt bậc. Anh ta chỉ có một người con trai nên hết sức yêu mến. Đồng thời anh ta lại có một kẻ vô cùng thù oán, đến nỗi tai anh ta không muốn nghe tên, mắt anh ta không muốn nhìn thấy người ấy. Lúc nọ, người con anh ta ra khỏi nhà rong chơi, đang đứng bên đường ở một chỗ xa, người cha từ xa trông thấy cho rằng đó là kẻ thù, mới lấy tên lấp cung vào nhắm bắn. Khi mũi tên bay đi rồi, anh mới hay đó là con của mình, nên liền khóc lóc, chạy thật nhanh để bắt mũi tên lại. Mũi tên chưa đến nơi, anh đã chụp lại được. Người bắn tên dụ cho Bồ-tát. Một người con dụ cho chúng sinh. Kẻ thù oán dụ cho phiền não. Mũi tên dụ cho trí tuệ của bậc Thánh. Đại đức nên biết! Đại Bồ-tát dùng trí tuệ Ba-la-mật quán tất cả pháp vô sinh, chánh vị, đại bi, thiện xảo, nên không tác chứng đối với thật tế, mà an trụ nơi địa Thanh văn, Phật-bích-chi, thệ nguyện dẫn dắt, hóa độ tất cả chúng sinh đạt đến Phật địa.

Tôn giả Tu-bồ-đề lại hỏi Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Đại sĩ! Những Bồ-tát nào có thể hành được hạnh này?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Đại đức! Nếu Bồ-tát thị hiện việc làm ở thế gian, nhưng không bị pháp thế gian làm ô nhiễm; hiện đồng như thế gian nhưng không khởi kiến chấp đối với các pháp. Tuy là đoạn trừ phiền não của hết thảy chúng sinh, nhưng siêng năng tinh tấn hội nhập vào pháp giới, không thấy tướng dứt hết. Tuy không trụ vào hữu vi,

nhưng cũng không thủ đắc vô vi. Tuy ở trong sinh tử nhưng cũng như dạo chơi nơi vườn rừng, lầu gác, dù bản nguyện chưa viên mãn nhưng cũng không cầu mau chứng Vô thượng Niết-bàn. Tuy biết sâu về vô ngã nhưng luôn hóa độ chúng sinh. Tuy quán tự tánh của các pháp giống như hư không, nhưng dốc tâm tu tập các công đức, làm thanh tịnh quốc độ của Phật. Tuy hội nhập vào pháp giới thấy pháp bình đẳng, nhưng vì làm trang nghiêm thân, khẩu, ý của Phật nên không bỏ tinh tấn. Nếu các Bồ-tát có đầy đủ các hạnh như vậy thì mới có thể hành được.

Tôn giả Tu-bồ-đề lại bạch Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Đại sĩ! Nay Đại sĩ giảng nói chỗ tu hành của Bồ-tát như thế, chẳng phải là pháp mà thế gian có thể tin thọ được.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Đại đức! Tôi nay vì muốn khiến cho các chúng sinh vĩnh viễn ra khỏi thế gian, nên giảng nói về hạnh của Bồ-tát biết rõ pháp thế gian để xuất ly.

Tu-bồ-đề thưa:

–Đại sĩ! Thế nào là pháp thế gian? Thế nào gọi là xuất ly?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Đại đức! Pháp thế gian là năm uẩn. Sao gọi là năm? Đó là Sắc uẩn, Thọ uẩn, Tưởng uẩn, Hành uẩn, Thức uẩn. Các uẩn như vậy: Sắc như chùm bong bóng nước, Thọ như bọt nước nổi, Tưởng như dợn nắng, Hành như thân cây chuối, Thức như huyễn hóa. Cho nên ở trong đó không có thế gian, cũng không có các uẩn, cho đến ngôn thuyết, danh tự cũng như vậy. Nếu hiểu được như vậy, tâm mới không tán loạn. Nếu tâm không tán loạn, không nhiễm pháp thế gian. Nếu không nhiễm pháp thế gian tức là xuất ly pháp thế gian.

Lại nữa, này Đại đức! Các pháp như năm uẩn, tánh của chúng vốn không. Vì tánh không nên không hai. Vì không hai nên không có ngã và ngã sở. Vì không có ngã và ngã sở nên không có gì để nắm giữ, chấp trước. Vì không có gì để nắm giữ, chấp trước tức là xuất ly thế gian pháp.

Lại nữa, này Đại đức! Pháp năm uẩn do nhân duyên mà có. Vì do nhân duyên mà có nên không có năng lực. Vì không có năng lực

nên không có chủ thể. Vì không có chủ thể nên không có ngã và ngã sở. Vì không có ngã và ngã sở nên không có thọ nhận, giữ lấy. Vì không có thọ nhận, giữ lấy nên không có chấp thủ và cạnh tranh. Vì không có chấp thủ và cạnh tranh nên không có tranh luận. Vì không tranh luận nên đó là pháp của Sa-môn. Vì pháp của Sa-môn là biết tất cả các pháp như tiếng vang trong không trung. Nếu có thể hiểu rõ tất cả các pháp như tiếng vang trong không trung tức là xuất ly khỏi pháp thế gian.

Lại nữa, này Đại đức! Pháp của năm uẩn này đồng với pháp giới. Pháp giới tức chẳng phải là cảnh giới. Trong chỗ chẳng phải là cảnh giới thì không có nhãn giới, không có sắc giới, không có nhãn thức giới, không có nhĩ giới, không có thanh giới, không có nhĩ thức giới, không có tỉ giới, không có hương giới, không có tỷ thức giới, không có thiệt giới, không có vị giới, không có thiệt thức giới, không có thân giới, không có xúc giới, không có thân thức giới, không có ý giới, không có pháp giới, không có ý thức giới. Trong đó cũng không có Địa giới, Thủy giới, Hỏa giới, Phong giới, Hư không giới, và Thức giới. Cũng không có Dục giới, Sắc giới, và Vô sắc giới. Cũng không có hữu vi giới, vô vi giới, ngã, nhân, chúng sinh, thọ giả.

Như vậy, tất cả đều không thực có, quyết định là không thể thủ đắc. Nếu có thể hội nhập vào ý nghĩa sâu xa bình đẳng này, cùng tương ứng với không chỗ nhập, tức là xuất ly khỏi pháp thế gian.

Khi Bồ-tát giảng nói pháp này, có hai trăm Tỳ-kheo ở nơi chúng hội vĩnh viễn chấm dứt các lậu, tâm được giải thoát. Tất cả đều đem y đang mặc trên thân, dâng lên Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi, thưa:

–Nếu có chúng sinh được nghe diệu pháp sâu xa này, chắc chắn sinh tâm tín thọ. Nếu họ không sinh lòng tin mà cầu chứng ngộ thì không bao giờ có được.

Bấy giờ, Trưởng lão Tu-bồ-đề nói với các Tỳ-kheo:

–Các vị đã đắc gì, đã chứng gì?

Các Tỳ-kheo thưa:

–Đại đức! Không đắc, không chứng là pháp của Sa-môn. Vì sao? Vì nếu có sở đắc, tâm liền loạn động, nếu có sở chứng thì tự mình kiêu căng, tự phụ. Nếu có loạn động, kiêu căng, tự phụ thì liền

rơi vào nghiệp ma. Nếu có người tự nói: “Tôi đắc”, “Tôi chứng”, nên biết người ấy là tăng thượng mạn.

Đức Phật dạy:

–Này các Tỳ-kheo! Các vị có biết rõ ý nghĩa về tăng thượng mạn chăng?

Các Tỳ-kheo thưa:

–Bạch Thế Tôn! Theo ý của chúng con, nếu có người nói: “Tôi có thể biết Khổ”, thì kẻ ấy không biết về tướng khổ mà tự nói “Tôi biết”, “Tôi có thể đoạn Tập, chứng Diệt, tu Đạo”, thì kẻ ấy không biết về tướng Tập, Diệt, Đạo. Cho đến nói: “Tôi có thể tu Đạo” thì nên biết đó là tăng thượng mạn. Vì sao? Vì tướng Khổ là tướng vô sinh. Tướng Tập, Diệt, Đạo chính là tướng vô sinh. Tướng vô sinh tức là phi tướng, là tướng bình đẳng. Đó là các Thánh nhân, đối với tất cả các pháp đạt được tướng giải thoát, trong đó không có sự biết Khổ, đoạn Tập, chứng Diệt, tu Đạo. Có thể chứng đắc những tướng như vậy. Nếu có chúng sinh nghe được ý nghĩa bình đẳng nơi tất cả các pháp mà sinh tâm sợ hãi, nên biết kẻ ấy là tăng thượng mạn.

Đức Thế Tôn liền bảo:

–Lành thay! Lành thay! Này các Tỳ-kheo! Như lời các vị đã nói, đúng vậy, đúng vậy! Này Tôn giả Tu-bồ-đề, chư vị nên biết các Tỳ-kheo này ở trong thời quá khứ của Đức Phật Ca-diếp đã từng theo Đồng tử Văn-thù-sư-lợi, được nghe pháp hết sức thâm diệu như vậy, nhờ nghe pháp nên mau đạt được thần thông. Nay lại được nghe pháp, tùy thuận, không chống trái. Này Tu-bồ-đề! Nếu lại có người ở trong pháp của Ta được nghe về ý nghĩa này, sinh tâm tin hiểu thì kẻ ấy đời sau sẽ được gặp Đức Phật Di-lặc. Nếu chưa phát tâm cầu Đại thừa, đối với trong ba hội đều được giải thoát. Nếu đã phát tâm cầu Đại thừa, thì sẽ được an trụ nơi địa kham nhẫn.

Bấy giờ, Thiên tử Thiện Thắng bạch Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Đại sĩ! Đại sĩ thường ở trong cõi Diêm-phù-đề này thuyết pháp cho chúng sinh. Nay ở cõi trời Đâu-suất có các Thiên tử đã từng ở thời quá khứ gặp vô lượng Đức Phật, cung kính cúng dường, trồng các căn lành, nhưng vì thọ sinh ở cõi trời, tham đắm cảnh giới, không thể đến pháp hội này để nghe pháp. Xưa họ đã vun trồng căn

lành, nay lại thoái thất. Nếu được nhờ vào sự dạy bảo, dẫn dắt của BỒ-tát, chắc hẳn lành nơi họ lại được tăng trưởng. Cúi mong Đại sĩ đến thiên cung trong giây lát, vì các Thiên tử ấy rộng nói, nêu bày pháp yếu.

Bấy giờ, BỒ-tát Văn-thù-sư-lợi dùng diệu lực của thần thông, liền ngay nơi chỗ đứng bỗng nhiên hóa thành thiên cung Đâu-suất, đầy đủ các thứ, chẳng thiếu vật gì, khiến cho Thiên tử Thiện Thắng và tất cả chư Thiên, nhân trong hội này đều cho là đang ở trên cõi trời Đâu-suất. Họ thấy cõi trời ấy đầy đủ các thứ trang nghiêm: vườn, rừng, ao tắm, cây cối từng hàng, cung điện, lầu gác, mái hiên giao nhau, cây trụ chạm trổ nối liền sàn nhà, các cửa sổ điêu khắc ở giữa nhà, nhiều lớp trụ ngăn trên sàn nhà, phân bố nhiều đá nhỏ, cây báu làm đài, trang nghiêm đẹp đẽ. Đài ấy rất nhỏ, chỉ có bảy tầng, hoặc tám tầng, chín tầng, cho đến cao hai mươi tầng. Cứ trên mỗi đài, nơi nơi đều có cấp bậc, tất cả đều có các Thiên nữ, đang tuổi xuân thì tươi đẹp, tay chân mềm mại, trán rộng, mi dài, mặt mắt thanh tịnh, như tấm lưới vàng, thường có ánh sáng, cũng như hoa sen lìa các bụi nhơ, phát ngôn vui vẻ, đi đứng uyển chuyển, cử động hợp với oai nghi, thanh nhã, có phép tắc, ví như trăng rằm, ai cũng thích nhìn. Họ sử dụng các thứ đàn không hầu, cầm, sắt, ống tiêu, ống sáo, chuông trống, hoặc ca hoặc hát, âm tiết hòa nhịp. Các kỹ nữ đẹp xếp thành từng hàng, chia nhau đứng trên sân cùng múa. Những việc như vậy bỗng nhiên đều đầy đủ.

Bấy giờ, Thiên tử Thiện Thắng thấy cung điện mình và các quyến thuộc vui chơi như vậy, trong tâm sinh nghi hoặc, bạch BỒ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Lạ thay, Đại sĩ! Làm sao Đại sĩ có thể khiến cho con và đại chúng trong nháy mắt được đến cõi này?

Khi ấy, Trưởng lão Tu-bồ-đề nói với Thiên tử Thiện Thắng.

–Thiên tử! Ban đầu tôi cũng cho rằng tôi cùng chư vị nơi đại chúng đều đến cõi trời Đâu-suất-đà, nhưng giờ mới biết trước nay đều bất động, chưa từng có việc cùng đến cõi trời ấy. Những điều đã thấy như vậy đều do thần thông Tam-muội của BỒ-tát Văn-thù-sư-lợi hiện ra.

Thiên tử Thiện Thắng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi thật vô cùng hy hữu mới có thể dùng diệu lực của thần thông Tam-muội không thể nghĩ bàn khiến cho chúng hội này không rời khỏi chốn cũ mà cho là đã đến cõi trời Đâu-suất-đà.

Đức Phật bảo:

–Này Thiên tử! Ông chỉ biết được chút ít diệu lực nơi thần thông biến hóa của Đồng tử Văn-thù-sư-lợi, nhưng Như Lai thì biết thần thông của vị ấy nhiều vô lượng.

Này Thiên tử! Do diệu lực nơi thần thông của Đại sĩ Văn-thù-sư-lợi, giả sử các quốc độ của Phật nhiều như cát sông Hằng, thủy đều trang nghiêm, đẹp đẽ, mỗi mỗi không đồng, có thể ở trong một cõi Phật, thủy đều làm cho thấy rõ khắp. Lại dùng các quốc độ của Phật nhiều như cát sông Hằng tập hợp nơi một chỗ giống như một bó lụa đem ném lên phương trên, chẳng có khó gì. Lại dùng các quốc độ của Phật nhiều như cát sông Hằng với các biển lớn hiện có đem đặt lên một lỗ chân lông, nhưng khiến cho các chúng sinh trong đó không hay, không biết, không bị va chạm. Lại dùng các quốc độ của chư Phật nhiều như cát sông Hằng với các núi chúa Tu-di hiện có, đem các núi ấy đặt vào một ngọn núi, lại lấy các ngọn núi ấy cho vào trong một hạt cải, khiến tất cả chư Thiên trụ nơi các núi ấy không biết, không hay, cũng không bị trở ngại.

Lại dùng các quốc độ của chư Phật nhiều như cát sông Hằng, trong đó với năm đường chúng sinh hiện có đặt trong lòng bàn tay mặt, lại lấy tất cả vật dụng tạo sự an lạc trong các quốc độ này, mỗi mỗi chúng sinh đều đem cho hết, bình đẳng, không sai biệt. Lại đem các quốc độ của chư Phật nhiều như cát sông Hằng lúc kiếp tận, bị thiêu rụi, tất cả những ngọn lửa lớn hiện có ấy gom lại một chỗ, khiến cho các ngọn lửa lớn, nhỏ ấy chỉ như một ngọn đèn, nhưng ngọn lửa vẫn như cũ không sai khác.

Lại dùng các quốc độ của chư Phật như cát sông Hằng, tất cả các mặt trăng, mặt trời hiện có, hoặc ở nơi một lỗ chân lông thu tóm ánh sáng nơi các mặt trời, mặt trăng ấy, làm cho chúng bị che khuất không hiện ra.

Này Thiên tử! Ta ở trong một kiếp, hoặc hơn một kiếp nói về diệu lực nơi Tam-muội thần thông biến hóa của Đồng tử Văn-thù-sư-lợi cũng không thể nào hết.

Bấy giờ, ma Ba-tuần tự biến thân mình thành một Tỳ-kheo, ở trong chúng hội, ngồi qua một bên, bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nay con nghe nói về diệu lực nơi thần thông của Đồng tử Văn-thù-sư-lợi, không sao tin thọ được. Cúi mong Thế Tôn khiến ở trước con, bảo vị ấy hiện bày thần lực để con được thấy.

Khi ấy, Đức Thế Tôn biết đây là ma ác biến làm Tỳ-kheo, cũng muốn khiến cho chúng sinh tăng trưởng thiện căn, nên bảo Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Này Bồ-tát nên tự hiện bày diệu lực thần thông, khiến cho vô lượng chúng sinh trong chúng hội đều được thiện lợi.

